

Huyền Nữ Phạm Thị Trân

bà tổ đầu tiên của sân khấu Việt Nam

> VIỆN NGHIÊN CỨU BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY VĂN HÓA DÂN TỘC

I. Các vị tổ của sân khấu truyền thống Việt Nam

Sân khấu Truyền thống VN có nhiều vị tổ nghề. Có truyền thuyết về vị tổ mà các bộ môn sân khấu đều thờ. Đó là câu chuyện xưa có một nhà vua không có con nên thường xuyên làm lễ cầu xin trời phật ban phúc. Mỗi khi làm lễ, có một người giả làm thần múa hát, bay lên trời ùng sớ. Sau này, hoàng hậu hạ sinh được hai vị hoàng tử. Cả hai lớn lên đều rất mê ca hát. Một hôm, hai vị hoàng tử lên vua cha đi xem hát rồi say mê đến nỗi quên ăn, quên ngủ, kiệt sức, ôm nhau chết. Từ đó, nghệ sĩ thường thấy hai hoàng tử hiện về xem hát nên lập bàn thờ phụng, gọi là tổ.

Truyền thuyết này cho thấy cả ba bộ môn sân khấu truyền thống chèo, tuồng cải lương đều thờ chung một vị tổ là khán giả. Không cần lý luận dài dòng, chỉ một truyền thuyết này đã cho thấy sân khấu truyền thống nước ta đã coi khán giả là một thành tố quan trọng, là mục tiêu phục vụ của sân khấu.

Tuy vậy, sân khấu truyền thống không chỉ có tổ chung là khán giả mà còn có các vị tổ nghề riêng của từng bộ môn. Nghệ thuật Tuồng có tiên tổ là Đào Duy Từ (1572 - 1634) thế kỷ 16, hậu tổ là Đào Tấn (1845-1907) thế kỷ 19. Nghệ thuật Cải lương có các vị tổ là Tống Hữu Định (1896 - 1932), Cao Văn Lầu (1890 - 1976), đều ở thế kỷ 20. Riêng Nghệ thuật Chèo có bà tổ Phạm Thị Trân (926-976), ở thế kỷ thứ 10, thời Đinh, cách các vị tổ của Tuồng, Cải lương từ 6 đến 10 thế kỷ. Huyền Nữ Phạm Thị Trân chắc chắn là vị tổ đầu tiên của sân khấu truyền thống VN.

II. thân thế sự nghiệp của bà tổ Huyền Nữ Phạm Thị Trân

Theo hai quyển sách cổ có viết về bà Phạm Thị Trân là “Đà cổ lục” (Sách dạy cách đánh trống) và “Hý phường phả lục” (Khảo cứu về phường chèo) của trạng nguyên Lương Thế Vinh (1441-1496) thì bà Phạm Thị Trân sinh năm 926 và mất năm 976. Quê hương bà cả hai sách đều ghi là ở Hồng Châu, Vùng đất Hồng Châu nằm ở trung tâm đồng bằng Bắc Bộ, giữa tứ giác nước tạo bởi sông Thái Bình với các sông Hồng, sông Đuống và sông Luộc. Nơi đây hình thành nên các chiếng chèo nổi tiếng trong không gian nghệ thuật chèo. Theo nhiều nhà nghiên cứu vùng Hồng Châu thế kỷ thứ 10 rất có thể không chỉ bó hẹp ở Hải Dương và một phần Hưng Yên như thế kỷ 15 như Lương Thế Vinh ghi mà rất có thể cả một vùng rộng lớn gồm nhiều tỉnh thuộc xứ Sơn Nam và xứ Đông như Hải Dương, Hưng Yên, Ninh Bình, Thái Bình, Nam Định...

Về quê hương của bà, cho đến nay chưa ai xác định bà Phạm Thị Trân từng ở đâu ở Hải Dương, Hưng Yên dù sách xưa đã xác định Hồng Châu thuộc 2 tỉnh này. Nhưng đã có các bằng chứng xác định quê hương bà có thể là ở Hoa Lư, Ninh Bình hay Đông Hưng, Thái Bình.

Khu vực thành phố Hoa Lư, Ninh Bình từng có hai đền thờ bà Tổ Phạm Thị Trân. Đầu tiên là đền thờ bà trong quần thể di tích Cố đô Hoa Lư, xã Trường Yên, trước đây là Phủ Chợ, gần chợ Cầu Đông, có bát hương, bài vị và sắc phong thờ Ưu bà Phạm Thị Trân. Phủ được xây dựng từ lâu ở ven sông Sào Khê, tương truyền đó là nơi Huyền Nữ Phạm Thị Trân thường múa hát, diễn Chèo phục vụ quan khách và nhân dân. Thế kỷ XIX các vua triều Nguyễn có ban sắc phong cho nhân dân thờ cúng bà tại Phủ. Theo Sờ VH và TT Ninh Bình,



Đền Thượng thờ bà Phạm Thị Trân tại Khu di tích lịch sử văn hóa Quốc gia xã Đông Phương, Đông Hưng, Thái Bình.

trải qua thời gian và các biến đổi của tự nhiên, xã hội, các sắc phong hiện không còn lưu giữ được, Phủ thờ xưa cũng bị phá hủy bởi chiến tranh. Năm 2012 nhân dân Trường Yên đã góp công tu sửa tôn tạo đền thờ cúng bà, hàng năm tổ chức lễ hội tưởng nhớ bà vào ngày 8 tháng Giêng âm lịch và lễ húy kỵ vào ngày 12 tháng 8 âm lịch.

Thứ hai là di tích đền Vân Thị, thuộc phường Vân Giang, phối thờ bà Phạm Thị Trân cùng các nhân vật thuộc Tín ngưỡng thờ Mẫu Tam phủ: Bà Chúa Liễu Hạnh, Mẫu đệ Nhị Thượng Ngàn, Mẫu đệ Tam Thoải Phủ, Đức Thánh Trần... Lễ húy kỵ bà được tổ chức vào ngày 12 tháng 8 âm lịch hàng năm.

Căn cứ trên hai di tích thờ tự bà Phạm Thị Trân trên, có một số ý kiến khẳng định quê hương bà Phạm Thị Trân chính là ở Hoa Lư, Ninh Bình. Thậm chí, có nhà nghiên cứu còn viện dẫn tài liệu không rõ nguồn gốc, khẳng định bà Phạm Thị Trân không những quê ở Hoa Lư, Ninh Bình mà còn là người có họ Đinh, cùng họ với Đinh tiên hoàng đế.

Nếu dựa vào các di tích thờ tự bà Phạm Thị Trân để xác định quê hương bà thì tại huyện Đông Hưng, Thái Bình hiện nay có đến 4 đền thờ liên quan đến bà Phạm Thị Trân ở đình làng Hoàng Quan và một số di tích ở các xã Đông Phương, Đông Phong, Đông Cường.

Nơi thờ phụng bà Phạm Thị Trân lớn nhất ở tỉnh Thái Bình là Đền Đức Thánh Thượng nằm trong khu di tích lịch sử văn hóa quốc gia Đình Lưu, xã Đông Phương huyện Đông Hưng. Đây là ngôi đền thờ riêng Huyền Nữ Phạm Thị Trân, nơi bà được phong thánh. Khu đền rất bề thế, thâm nghiêm, có hồ bán nguyệt có khu thờ cúng và tế lễ khá rộng, cửa sau cũng ba ngôi rất trang nghiêm. Chỉ một vị thánh mới được thờ như thế. Tương truyền khu đất cuối làng nơi có đền Thượng thờ bà Phạm Thị Trân bây giờ vốn là khu nhà của gia đình bà Trân ngày xưa, nơi bà vẫn tập và dạy múa hát cho dân làng.

Theo TS Trần Đình Ngôn, tác giả chèo đoạt giải Hồ Chí Minh, nguyên Viện trưởng Viện Sân khấu, người quê Hải Dương và nhà nghiên cứu văn học trung đại hàng đầu Vũ Bình Lục, quê Thái Bình, cả hai ông cho rằng dù Hý trường phả lục của Lương Thế Vinh viết rằng "Bà Phạm Thị Trân hiệu là Huyền Nữ, người Hồng Châu, phong tư mỹ lệ, giỏi về ca hát, múa và làm trò, nổi tiếng trong các hý phường đương thời. Khoảng năm Thái Bình, quan cai quản hạt tiền đưa bà vào cung. Bà được vua Đinh phong chức Ưu Bà, chuyên dạy múa hát cho cung nữ". Tuy vậy, theo hai ông, từ trước đó, Phạm Thị Trân từng được tướng quân Trần Lãm (là sứ quân mạnh nhất trong 12 sứ quân, quê hương Thái Bình) trọng dụng làm văn nghệ cổ vũ tinh thần chiến đấu cho binh lính của



Nghệ thuật chèo ở Ninh Bình.

ông. Đinh Bộ Lĩnh khi ấy là con rể, từng tụ nghĩa chiến đấu dưới lá cờ của Trần Lãm, chắc rất biết tài nghệ của Bà. Chính vì vậy, sau khi tiếp quản binh lực của Trần Lãm, Đinh Bộ Lĩnh đã tiếp nhận luôn cả người phụ nữ tài giỏi nghề múa hát Phạm Thị Trân. Bà Trân tiếp tục phục vụ quân đội Đinh Bộ Lĩnh, với tư cách là nghệ sĩ chiến sĩ múa hát, rồi sáng tạo thêm điệu trống kỳ diệu động viên, thôi thúc binh sĩ của Đinh Bộ Lĩnh dũng cảm xông lên đánh bại lần lượt các sứ quân khác, thống nhất đất nước, mở ra triều Đinh, lên ngôi Hoàng đế đầu tiên của nước Đại Cồ Việt, mở đầu cho thời đại độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam. Khi lên ngôi, Đinh Tiên Hoàng Đế vẫn trọng dụng Bà, cho vời về Hoa Lư, phong chức Ưu Bà, chức quan đầu tiên cho một người phụ nữ trong lịch sử VN. Khi đó, bà Phạm Thị Trân tiếp tục truyền dạy hát múa và phép đánh trống trong quân đội. Cho dù chưa thống nhất được về quê hương của bà, rõ nhất là ở Hoa Lư, Ninh Bình hay Đông Hưng, Thái Bình, là hai nơi có nhiều đền thờ và có nhiều truyền thuyết về Bà nhất. Tuy vậy về tài sắc và sự nghiệp cống hiến cho nền văn nghệ xây dựng và bảo vệ tổ quốc của Huyền nữ Phạm Thị Trân thì tất cả sử sách đều thống nhất.

Bà được coi là ca nương tài sắc bậc nhất trong tất cả các hí phường đã bắt đầu thịnh hành ngày đó ở Đồng bằng Bắc Bộ để phục vụ các lễ hội và đời sống nhân dân. Theo sử sách ghi lại thì bà Phạm Thị Trân từ thuở nhỏ bà đã là một người nghệ sĩ thông tuệ, rất xinh đẹp, duyên dáng, rất được các quan khách ca ngợi. Đến khi trưởng thành, bà là người phụ nữ có tài năng văn nghệ kiệt xuất. Tài múa hát và sáng tác của bà mỗi

ngày càng thêm điêu luyện khiến tiếng đồn lan đi khắp nơi. Bà là người nổi tiếng nhất trong đám hí phường ở Hồng Châu. Lời ca tiếng hát của bà đã được dân gian ca ngợi qua các vần thơ:

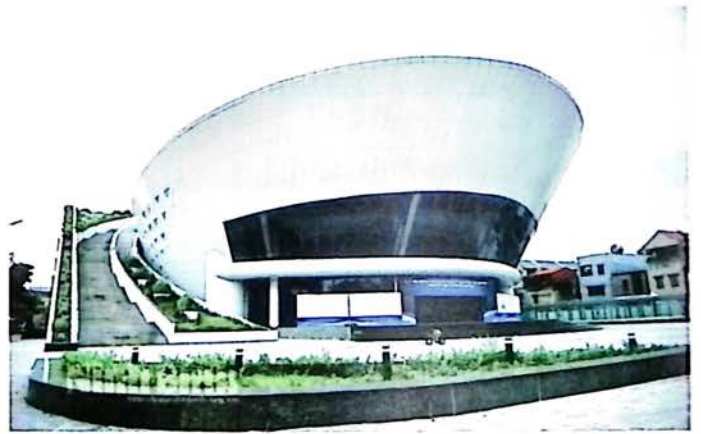
Múa hát như muốn hát bàn đào

Hát giục mây bay, giục gió ào

Tiếng hát kinh hồn quân bạc ác

Lời than làm nhỏ lệ đồng bào

Lời ca trong các bài hát của bà Phạm Thị Trân ngoài tính trữ tình và tự sự dân gian được nhân dân yêu thích còn mang tinh thần thượng võ, lòng hy sinh vì nước: “*Chinh tòng chinh, chinh tòng chinh/Bất diệt thù hê, bất nguyện sinh*”. Nghĩa là, đi chiến đấu, đi chiến đấu, không diệt được thù không thêm sống.



Nhà hát Phạm Thị Trân mới xây ở thành phố Hoa Lư, Ninh Bình.

Từ chủ trương của vua Đinh Tiên Hoàng, bà Phạm Thị Trân đã sáng tạo ra cách đánh trống trận rất hào hùng, mạnh mẽ, vừa biểu diễn phục vụ lễ hội của người dân, vừa có tác dụng to lớn trong chiến trận. Dù không trực tiếp cầm quân ra trận, bằng những bài trống độc đáo của mình, bà góp phần giúp quân đội nhà Đinh ngày càng lớn mạnh, đẩy sức chiến đấu đã đánh thắng mọi kẻ thù thống nhất đất nước.

Có cả những tiếng trống vang lên đánh thép, tự hào, cảnh báo bọn ngoại xâm phương Bắc đang lăm le xâm chiếm nước ta: “*Nam chinh sát Bắc tướng, diệt Bắc tướng. Nam thiên sinh vương, Nam thiên sinh vương thánh, thánh Đinh vương xưng đế*” (Quân Nam giết tướng Bắc, diệt tướng Bắc. Trời Nam sinh vương, trời Nam sinh vương thánh, thánh Đinh vương xưng đế).

Sách Đà cổ lục cũng chép rằng cách rước và



Tái hiện hình ảnh Huyền Nữ Phạm Thị Trân trong Festival

đánh trống trong quân đội nhà Đinh của bà Phạm Thị Trân có khả năng cổ vũ rất lớn tinh thần chiến đấu của quân sĩ. Quân đội nhà Đinh bấy giờ toàn nông dân, chưa quen quy củ. Cùng với quá trình luyện tập, các bài trống trận đã góp phần giúp quân sĩ rầm rập tiến thoái theo lệnh, dần trở thành chuyên nghiệp hơn.

Với chức quan Ưu Bà (Người phụ nữ giỏi), có thể xem bà Phạm Thị Trân là vị tướng văn nghệ duy nhất trong quân đội và triều đình Đinh Tiên Hoàng.

Về tuổi tác, bà Phạm Thị Trân (926-976) gần như đồng tuổi với Đinh Tiên Hoàng (924-979). Đinh Tiên Hoàng chỉ sinh trước Bà 2 năm và mất sau Bà 3 năm. Thành ra trong quá trình đồng hành nhiều năm trong cuộc chiến đấu thống nhất đất nước, với tính cách yêu văn nghệ của Đinh Tiên Hoàng, vị Hoàng đế cờ lau và Ưu Bà Phạm Thị Trân rất có thể đã là những chiến hữu thân tín lâu năm: người chỉ huy đánh giặc, người chỉ huy ca hát đánh trống cổ vũ quan quân.

III. Ý nghĩa của việc xuất hiện Huyền Nữ Phạm Thị Trân, bà tổ đầu tiên của nghệ thuật sân khấu Việt Nam

Việc xuất hiện Bà Tổ sân khấu Việt Nam ở thế kỷ thứ 10 Huyền Nữ Phạm Thị Trân có ý nghĩa rất to lớn đối với nền văn hóa và nền sân khấu Việt Nam:

1. Sân khấu VN đã có truyền thống lâu đời ít nhất là 10 thế kỷ ứng với thời Hậu Đường, Hậu Chu và thời kỳ đầu của nhà Tống bên Trung Quốc. Đến thời Huyền Nữ Phạm Thị Trân, ở vùng đồng bằng Bắc bộ đã có các hí phường hoạt động sôi nổi. Đã nói đến các hí phường thì phải là các gánh hát có các trò diễn, trò nhời và trò nhại. Việc thế kỷ thứ 10 đã xuất hiện một nghệ sĩ toàn tài như Huyền nữ Phạm Thị Trân, biểu diễn và sáng tác đều xuất sắc cho thấy từ đây sân khấu VN đã có trình độ chuyên nghiệp cao. Như vậy, chúng ta có thể tự hào, sân khấu VN thế kỷ thứ 10 với các trò nhời, trò nhại đã phát triển ngang với sân khấu hí kịch thời cuối Đường đầu Tống của Trung Quốc, thời sân khấu bắt đầu phát triển trên một đất nước có truyền thống văn hóa và sân khấu lâu đời bậc nhất thế giới.

2. Việc nghệ sĩ Huyền nữ Phạm Thị Trân là người phụ nữ đầu tiên được phong chức quan Ưu Bà phụ trách việc dạy quân lính quân đội nhà Đinh hát múa và đánh trống và sáng tác riêng một điệu trống riêng phục vụ chiến đấu cho thấy từ khi hình thành, sân khấu Việt Nam vừa phục vụ đời sống tinh thần của người dân vừa phục vụ quân đội trong nhiệm vụ khích lệ quân sĩ đánh giặc. Đặc điểm này đã tạo nên truyền thống một nền sân khấu và văn học nghệ thuật nghìn năm luôn đảm nhận hai nhiệm vụ chiến lược: xây dựng và bảo vệ tổ quốc.

3. Việc bà tổ đầu tiên của sân khấu VN xuất hiện từ thế kỷ thứ 10, ứng với thời cuối Đường đầu Tống bên Trung Quốc, chứng tỏ sân khấu VN đã phát triển từ thời đó. Bởi vậy chúng ta nên hoàn toàn bác bỏ cái thuyết nhờ từ binh Trung Quốc Lý Nguyên Cát thời Nguyên dạy mà chúng ta mới có chèo và tuồng, sân khấu VN là một nhánh của sân khấu Trung Quốc. Mặc dù các nhà nghiên cứu chúng ta đã chứng minh rất thuyết phục chèo và tuồng gốc không có gì dính dáng đến sân khấu Trung Quốc, nhưng cái lý thuyết Lý Nguyên Cát vẫn tồn tại dai dẳng trên một số tài liệu chính thức, trên cả Google. Nay tại hội thảo về bà tổ đầu tiên của sân khấu VN này, chúng ta sẽ tuyên bố chính thức khai tử câu chuyện Lý Nguyên Cát là ông tổ của cả tuồng và chèo. Làm sao có chuyện một nền sân khấu đã hình thành và phát triển từ hơn 300 năm trước lại phải học một kẻ ngoại bang để hình thành.